

Số: 128/2026/QĐST - HNGĐ

Phú Thọ, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2026/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị D, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Hùng V, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Khu A, xã T, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị D và ông Phạm Hùng V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung**: Bà Trần Thị D và ông Phạm Hùng V xác nhận có 02 con chung là Phạm Kim H, sinh ngày 14/9/2009 và Phạm Kim H1, sinh ngày 16/10/2011.

Ly hôn, bà Trần Thị D và ông Phạm Hùng V thỏa thuận: Ông V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Phạm Kim H và Phạm Kim H1, kể từ tháng 6/2026 cho đến khi cháu H, cháu H1 thành niên.

Về cấp dưỡng: Bà Trần Thị D cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng ông V 1.500.000đ/ 1 tháng/ 1 cháu (Một triệu năm trăm nghìn đồng trên một tháng trên một cháu), hai cháu là 3.000.000đ/ 1 tháng (Ba triệu đồng trên một tháng), kể từ tháng 6/2026 cho tới khi cháu H, cháu H1 thành niên. Phương thức cấp dưỡng: Hàng tháng.

Ông Phạm Hùng V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*** Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp:** : Bà Trần Thị D và ông Phạm Hùng V không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Bà Trần Thị D tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận bà Trần Thị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002517 ngày 30/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 - Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tu Vũ, tỉnh Phú Thọ (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thanh Hoa